

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2021/HS-ST

Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo;
2. Bà Võ Thị Nam;
3. Bà Trần Thị Như Phương;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 24/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 680/2021/HSST ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 4108/2021/QĐXXST-HS ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Quang H** (tên gọi khác: Misa); giới tính: nam; sinh ngày 24/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi đăng ký thường trú: 74 đường B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (không có nơi cư trú ổn định); con ông Lưu Quốc Đ và bà Quách Thị Mộng P; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Vũ Huỳnh Hồng N, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 21/11/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 29/12/2012, chấp hành xong bản án (bl.73, 73a);

-Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 11/12/2018, chấp hành xong (bl.74);

Bắt, tạm giam: 18/12/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hồ Hoài N1**; luật sư Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lý Hồng P1**; nơi đăng ký thường trú: A đường Đ, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 18/12/2020, trước nhà số A, Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện B phát hiện bị cáo Lưu Quang H đang điều khiển xe máy mang biển số 59D2–107.67, trên ba-ga xe có treo 01 túi nylon chứa tinh thể không màu, H khai là ma túy đá.

Lực lượng công an đã tiến bắt giữ bị cáo, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo (bl.23–25):

-01 túi nylon màu đen treo ở ba-ga xe máy 59D2–107.67, bên trong túi nylon màu đen vừa nêu có 01 gói nylon hàn kín, bên trong gói nylon có chứa tinh thể không màu;

-01 điện thoại di động hiệu S; imei: 351662/61/14314478; cùng 2 sim cắt, sim thứ 1 có ghi số 1981, sim thứ 2 có ghi số 4472;

-01 xe máy Yamaha Exciter mang biển số 59D2–107.67.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai như sau: Bị cáo là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thỏa thuận bán ma túy thuê cho một đối tượng không rõ lai lịch có tên là “B”. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, “Bình Địa” sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0936421508 gọi cho H và bảo H đến khu vực cầu N, Quận E để nhận 100g ma túy đá (Methamphetamine) mang đi giao cho một người không rõ lai lịch có tên gọi là L, liên lạc theo số điện thoại thuê bao là 0378135827 và nhận 38.000.000đ mang về cho “Bình Địa”; “Bình Địa” sẽ trả cho bị cáo 2.000.000đ tiền công. Sau khi nhận ma túy từ “B”, bị cáo điều khiển xe máy đi đến chợ B để giao cho L nhưng trên đường đi thì bị bắt.

Theo Kết luận giám định số 116/KLGD-H ngày 25/12/2020 của Phòng K – Công an Thành phố H, xác định được như sau: Tinh thể không màu chứa trong túi nylon thu giữ được của Lưu Quang H là Methamphetamine, có khối lượng 100,0719g (bl.39).

Tại bản Cáo trạng số 276/CT-VKS-P1 ngày 21/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Quang H về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo lại khai rằng khi bị bắt, bị cáo mới biết gói nylon mà “B” thuê bị cáo mang đi giao cho L là ma túy.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Xử phạt Lưu Quang H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 30.000.000đ.

Về các biện pháp tư pháp:

-Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định; 1 túi nylon màu đen;

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1 điện thoại di động S;

-Xem xét xử lý theo quy định đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter mang biển số 59D2–107.67.

Luật sư N1 bào chữa như sau: Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì khi bị công an bắt thì bị cáo mới biết được trong gói nylon mà “B” thuê bị cáo mang đi giao cho L là ma túy. Không có lời khai của “Bình Địa”; khi bắt giữ bị cáo cũng không thu giữ được tiền bạc, bị cáo cũng chưa nhận được tiền do “B” trả. Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra như là chứng cứ duy nhất để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm luật tố tụng. Nếu bị cáo có phạm tội thì phạm vào một tội khác. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có hai con nhỏ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo bào chữa như sau: Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư N1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt đúng người đúng tội; giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt tiền cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nội dung biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, không phải là chứng cứ duy nhất. Mặt khác, tại cơ quan điều tra, khi lấy lời khai của bị cáo có mặt luật sư bào chữa và kiểm sát viên nên đảm bảo tính khách quan. Nội dung bào chữa của luật sư như đã nêu là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo tại Cơ quan và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Bị cáo Lưu Quang H là người nghiện ma túy. Do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã nhận bán ma túy thuê cho một người đàn ông không rõ lai lịch có tên gọi là “B”. Vào ngày 18/12/2020, bị cáo nhận 01 gói ma túy của “Bình Địa” để mang đi bán cho người khác.

Vào lúc 14 giờ ngày 18/12/2020, trước nhà số A, Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện B bắt quả tang Lưu Quang H đang điều khiển xe máy 59D2–107.67, trên ba ga xe có treo gói ma túy đã đề cập. Theo kết quả giám định, số ma túy vừa nêu có khối lượng là 100,0719g, loại Methamphetamine.

[3].Tại phiên tòa, luật sư Hồ Hoài N1 và bị cáo bào chữa cho rằng cho đến khi bị bắt thì bị cáo mới biết trong túi nylon mà “B” thuê bị cáo mang đi giao cho L có chứa ma túy. Nội dung bào chữa như vừa nêu là không có căn cứ, bởi lẽ: Ngay sau khi bị bắt, vào ngày 18/12/2020, bị cáo đã khai rằng trong túi nylon bị thu giữ là ma túy đá mà “B” thuê bị cáo mang đi giao cho L (bl.23, 76, 78). Trong khi đó, đến ngày 25/12/2020, mới có kết luận của Phòng K – Công an Thành phố H, xác định tinh thể chứa trong túi nylon thu giữ được của bị cáo là Methamphetamine (ma túy đá). Như vậy, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với kết quả giám định, là căn cứ để khẳng định rằng trước khi bị bắt, bị cáo đã biết trong túi nylon mang đi giao cho L có chứa ma túy.

[4].Ma túy nói chung, Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại. Việc sử dụng không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ vụ lợi và muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[5]. Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mua bán là ở mức thấp trong khung hình phạt, vừa qua mức khởi điểm quy định là tình tiết định khung.

Bị cáo có 2 con nhỏ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng; đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter mang biển số 59D2-107.67: Theo kết quả xác minh thì chiếc xe này do ông Lý Hồng P1 là người đứng tên đăng ký là chủ sở hữu. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của cơ quan công an, ông P1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Bị cáo thì khai rằng bị cáo đã mượn xe của một người có tên gọi là M nhưng không rõ lai lịch. Như vậy, bị cáo là người chiếm hữu xe nhưng không chứng minh được là người chiếm hữu hợp pháp, có căn cứ. Về mặt pháp lý, ông P1 vẫn là chủ sở hữu xe nên cần giao trả xe cho ông P1.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung: Là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ma túy còn lại sau giám định và những vật còn lại: Là vật cấm lưu hành, vật không còn sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

1.Xử phạt bị cáo Lưu Quang H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020;

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2.Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S màu đen, có số imei là 351662/61/14314478, kèm 2 sim, mặt màn hình bị bể nát.

Giao trả lại cho ông Lý Hồng P1 chiếc xe máy Yamaha Exciter mang biển số 59D2-107.67, không có gương, xe cũ bị gỉ sét (máy móc không kiểm tra), số khung mang ký hiệu RLCUG0610FY045752, số máy mang ký hiệu G3D4E050150.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 55/21 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ Bùi Tiến N2 (bên trong là ma túy còn lại sau giám định); 01 túi nylon màu đen.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang vật số NK2021/292 ngày 18/5/2021 được lập giữa Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và PCông an Thành phố H.

3.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Hồng P1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đường sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân